

Bản án số: 72/2024/HNGĐ-ST  
Ngày 19-8-2024  
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

## NHÂN DANH

### NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

#### TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HÒA THÀNH, TỈNH TÂY NINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Mỹ Hòa.

*Các hội thẩm nhân dân:*

- Bà Nguyễn Thị Thu Trang;
- Ông Nguyễn Duy Hiếu.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Thái Thị Thuý Vân, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:** bà Nguyễn Lâm Thuý Vi, Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 276/2024/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 6 năm 2024 về “Tranh chấp ly hôn, nuôi con”; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 72/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 7 năm 2024, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** bà **Nguyễn Thị Hồng A**, sinh năm 1999; địa chỉ: số 147/3B, tổ 49, ấp A1, xã A2, thị xã Hoà Thành, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt và có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

- **Bị đơn:** ông **Lê Trường B**, sinh năm 1996; địa chỉ: số 147/3B, tổ 49, ấp A1, xã A2, thị xã Hoà Thành, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện đề ngày 12 tháng 6 năm 2024 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn – bà Nguyễn Thị Hồng A trình bày:

Bà và ông Lê Trường B sống chung với nhau như vợ chồng từ năm 2016 đến nay năm 2018 thì vợ chồng đăng ký kết hôn tại UBND xã A2, thị xã Hoà Thành, tỉnh Tây Ninh. Sau khi kết hôn vợ chồng sống chung với gia đình chồng tại ấp A1, xã A2. Vợ chồng sống với nhau đến năm 2020 thì bắt đầu phát sinh mâu

thuần, thường hay cãi nhau, không có tiếng nói chung, do ông Lê Trường B không chung thủy, không quan tâm vợ con. Từ năm 2020 – 2022 vợ chồng ly thân bà về nhà chị gái sống ở ấp A3, xã A4, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh. Năm 2022 vợ chồng hàn gắn lại với nhau nhưng đến tháng 3/2024 vợ chồng lại tiếp tục mâu thuẫn do ông B không chung thủy, không chăm lo cho vợ con. Hiện tại vợ chồng không còn sống chung và đã ly thân từ tháng 5/2024 đến nay. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên bà yêu cầu được ly hôn với ông Lê Trường B.

Về con chung: có 02 con chung tên Lê Chí C, sinh ngày 04/5/2017 và Lê Chí D, sinh năm 2020, hiện đang sống cùng với bà A, bà A yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục 02 con chung, không yêu cầu ông B cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Quá trình giải quyết vụ án – bị đơn – ông Lê Trường B đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng, triệu tập nhiều lần theo quy định nhưng không cung cấp văn bản trình bày ý kiến cũng như không đến Tòa án để làm việc.*

*- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh:*

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng quy định pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng thực hiện đúng quy định pháp luật.

Về nội dung: đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị Hồng A đối với ông Lê Trường B; về con chung: giao 02 con chung tên Lê Chí C và Lê Chí D cho bà A trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; về tài sản chung, nợ chung đương sự không yêu cầu giải quyết; về án phí tính theo quy định.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:*

[1]. Về Thẩm quyền giải quyết vụ án và quan hệ tranh chấp: nguyên đơn – bà Nguyễn Thị Hồng A khởi kiện yêu cầu ly hôn, nuôi con với bị đơn – ông Lê Trường B, do bị đơn cư trú tại xã A2, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh do đó căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự đây là vụ án “Tranh chấp ly hôn, nuôi con” nên Tòa án nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh thụ lý và giải quyết là đúng quy định của pháp luật.

Về tố tụng: bị đơn – ông Lê Trường B đã được Tòa án triệu tập họp lệ 02 lần tham gia phiên tòa nhưng ông B vắng mặt không lý do, nguyên đơn – bà Nguyễn Thị Hồng A có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt do đó căn cứ khoản 2 Điều 227, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: bà Nguyễn Thị Hồng A và ông Lê Trường B chung sống và tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Trường Tây ngày 02/5/2018, nên hôn nhân giữa bà A và ông B là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ theo quy định tại Điều 9 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

Nguyên đơn - bà A trình bày, quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn thường hay cãi nhau lý do mâu thuẫn về tính tình bất đồng quan điểm, ông B nhiều lần không chung thủy, vợ chồng mâu thuẫn thời gian dài, dù đã cố gắng hàn gắn tình cảm nhưng vẫn không thể đoàn tụ được, hiện cả hai đã ly thân, tình cảm vợ chồng không còn, không ai quan tâm ai nên bà A khởi kiện xin ly hôn với ông B. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập ông B đến Tòa án nhưng ông B không đến Tòa án, không tham gia hòa giải, không tham gia phiên tòa cũng như không có văn bản trình bày quan điểm đối với yêu cầu khởi kiện của bà A, cho thấy ông B không có thiện chí được đoàn tụ.

Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy, tình trạng hôn nhân giữa bà A và ông B đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng không có khả năng đoàn tụ; xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, do đó chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của bà Nguyễn Thị Hồng A đối với ông Lê Trường B theo quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2]. Về con chung: bà A và ông B có 02 con chung tên Lê Chí C, sinh ngày 04/5/2017 và Lê Chí D, sinh năm 2020, hiện đang sống cùng với bà A; ông B không đến Tòa án và không trình bày ý kiến về vấn đề con chung, bà A yêu cầu được trực tiếp nuôi con. Tại Biên bản lấy lời khai cháu C thể hiện mong muốn được sống cùng với mẹ do đó Hội đồng xét xử xét thấy cần giao cháu Lê Chí C và Lê Chí D cho bà A trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, ghi nhận bà A không yêu cầu ông B cấp dưỡng nuôi con.

[2.3]. Về tài sản chung, nợ chung: các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3]. Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: bà Nguyễn Thị Hồng A phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

**QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ các điều 51, 56, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị Hồng A.

Bà Nguyễn Thị Hồng A và ông Lê Trường B được ly hôn.

2. Về con chung: giao 02 con chung tên Lê Chí C, sinh ngày 04/5/2017 và Lê Chí D, sinh ngày 13/5/2020 cho bà Nguyễn Thị Hồng A trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, ghi nhận bà A không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Ông Lê Trường B có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: bà Nguyễn Thị Hồng A phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng nhưng được khấu trừ từ tiền tạm ứng án phí khởi kiện đã nộp tại Biên lai thu tiền số 0011297 ngày 19/6/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh; ghi nhận bà A đã nộp xong.

5. Về quyền kháng cáo: các đương sự được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

6. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tx. Hòa Thành;
- Chi cục THADS tx. Hòa Thành;
- UBND xã nơi đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Lê Thị Mỹ Hòa**

